



Original Article

Policies for Promoting the Digital Transformation in Education in Ethnic Minority and Mountainous Areas

Nguyen Van Chieu^{1,*}, Hoang Thanh Lich², Nguyen Tich Nghi¹

¹VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

²Waseda University, Nishiwaseda, Shinjuku, Tokyo, Japan

Received 23 August 2022

Revised 19 September 2022; Accepted 20 September 2022

Abstract: Digital transformation is an important condition to enhance opportunities for expanding and improving the quality of education in ethnic minority areas. The essence of digital transformation in education is the transformation of content, curricula, and education management based on technology for high socio-economic efficiency at low cost. Digital transformation in education opens up opportunities and contributes to social development in ethnic minority areas. However, this process faces many challenges due to the typically difficult natural and socio-economic conditions of the ethnic minority areas. Therefore, an adequate understanding of digital transformation, as well as accurate assessments of the context in order to achieve sound digital transformation policies of improving the quality and effectiveness of education, are critical for the development of ethnic minority areas.

Keywords: policies, digital transformation, education, ethnic minorities.

* Corresponding author.

E-mail address: nguyenchieu5579@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4408>

Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Nguyễn Văn Chiềul^{1,*}, Hoàng Thanh Lịch², Nguyễn Tích Nghị¹

¹Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

²Đại học Waseda, Nishiwaseda, Shinjuku, Tokyo, Nhật Bản

Nhận ngày 23 tháng 8 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 19 tháng 9 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 9 năm 2022

Tóm tắt: Chuyển đổi số là một là điều kiện quan trọng để tăng cường cơ hội mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Bản chất của chuyển đổi số trong giáo dục là chuyển đổi nội dung, chương trình dạy học và quản lý giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ nhằm tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội cao với chi phí thấp. Chuyển đổi số trong giáo dục mở ra cơ hội, kiến tạo phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, đây là quá trình có nhiều thách thức do những xuất phát điểm đặc thù về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của vùng dân tộc thiểu số. Vì thế, hiểu đúng về chuyển đổi số, đánh giá đúng bối cảnh để có chính sách thúc đẩy chuyển đổi số hợp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối sự phát triển của vùng dân tộc thiểu số.

Từ khóa: Chính sách, chuyển đổi số, giáo dục, dân tộc thiểu.

1. Tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số

Về hàm nghĩa, “*chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số*” [1]. Nội dung của chuyển đổi số trong giáo dục là việc áp dụng công nghệ số vào phát triển nền tảng dạy và học từ xa, ứng dụng triết đề công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hoá tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới cá thể hoá.

Chuyển đổi số trong giáo dục có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, có thể tạo sự phát triển mang

tính đột phá đối với giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có cho phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số nhờ xoá nhòa khoảng cách địa lý – một nhân tố vốn là rào cản khách quan trong tiếp cận giáo dục. Nó giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ giáo dục phổ thông và giáo dục chất lượng cao, thu hẹp khoảng cách phát triển, nâng cao trải nghiệm và chất lượng cuộc sống nhờ việc cung cấp các khoá học đại trà trực tuyến mở, phổ cập việc thi, công nhận giá trị của các văn bằng, chứng chỉ,... Đối với giáo viên, chuyển đổi số còn mở rộng cơ hội cho sự phát triển chuyên môn, nhờ vậy mà học sinh vùng dân tộc thiểu số có cơ hội học tập với chất lượng cao hơn.

Trên phương diện quản lý phát triển xã hội, chuyển đổi số trong giáo dục đóng vai trò đặc

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyenchieu5579@yahoo.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4408>

biệt quan trọng góp phần rút ngắn quá trình đổi mới, thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo trong tiếp cận cơ hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa và đóng góp tích cực vào quá trình hình thành Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục được Chính phủ đánh giá là có thể “*tao đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục*” [2]. Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục thúc đẩy sự thay đổi, tự chủ, tính linh hoạt và gia tăng năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục, các tổ chức cung ứng dịch vụ, người học và người dạy. Nhờ sự phát triển của khoa học và công nghệ, khoảng cách giữa các vùng cao, miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị, thành phố trong nước, ngoài nước trở nên gần hơn bao giờ hết. Việc chuyển đổi số trong giáo dục có thể tăng cường sự tiếp cận và nâng cao chất lượng đào tạo với chi phí mà ở mức đó trước đây đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa khó có thể nhận được chất lượng như vậy. Để nhấn mạnh vai trò quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển giáo dục nói chung và giáo dục vùng dân tộc thiểu số nói riêng, Đảng và Nhà nước khẳng định phải: “*Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số*” [2].

2. Bối cảnh thực hiện chuyển đổi số giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số hiện nay

Vùng dân tộc thiểu số chiếm 3/4 diện tích tự nhiên cả nước, là vùng sinh sống chủ yếu của đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tập trung ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Đây là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng về chính

trị, kinh tế, đối ngoại và quốc phòng của đất nước. Theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, vùng dân tộc thiểu số thuộc địa bàn của 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: 1.673 xã khu vực I, 210 xã khu vực II và 1.551 xã khu vực III [3].

Tính đến 01/4/2019, nước ta có 14,1 triệu đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 14,7% tổng dân số cả nước, trong đó 10 dân tộc đông dân nhất là Tày, Thái, Mường, Mông, Khmer, Nùng, Dao, Hoa, Gia Rai, ÊĐê. Các dân tộc thiểu số có quy mô dân số ít nhất là Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La. Ngoài trừ một số ít dân tộc (Hoa, Khmer, Chăm), còn lại các dân tộc thiểu số tập trung sinh sống ở nơi khó khăn nhất của cả nước: hầu hết là ở các khu vực vùng núi cao, biên giới, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có địa hình chia cắt; khó khăn trong kết nối với các khu vực phát triển; suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu đang diễn ra với quy mô, cường độ và tác động ảnh hưởng rất lớn,... Một số cộng đồng dân tộc thiểu số, trong đó có nhóm dân tộc thiểu số rất ít người sống ở những khu vực có vị trí địa lý gần như tách biệt, thuộc vùng sâu, xa, biên giới; vùng có nguy cơ cao bởi các sự cố môi trường, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh và mạnh, làm ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của những cộng đồng này. Địa bàn cư trú ở những nơi khó khăn và khoảng cách địa lý xa là một trong những rào cản, nhân tố ảnh hưởng lớn tới thực hiện chính sách chuyển đổi số trong giáo dục và cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân vùng dân tộc thiểu số.

Trong giai đoạn vừa qua, với các chính sách đúng đắn, trình độ phát triển và đời sống kinh tế - xã hội người dân vùng dân tộc thiểu số đã có sự thay đổi vượt bậc. Tuy nhiên, so với mặt bằng phát triển chung, vùng dân tộc thiểu số vẫn là “lõi nghèo của cả nước”. Tình trạng này nếu không được cải thiện trong những năm tới sẽ tiếp tục là rào cản đối với phát triển kinh tế - xã hội, cũng như quá trình chuyển đổi số trong giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số. Trình độ học vấn của nhiều dân tộc thiểu số còn thấp, thậm chí nhiều dân tộc tỷ lệ dân số từ 15 tuổi chưa đọc thông viết thạo tiếng phổ thông (tiếng Việt) còn khá

cao, trong khi đó, ngôn ngữ tiếng Việt là công cụ cần thiết để người dân có thể tiếp cận với chính sách và cơ hội để hòa nhập phát triển kinh tế - xã hội. Trình độ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở vùng dân tộc thiểu số cũng còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Số người không biết đọc, biết viết chữ phổ thông trong các dân tộc còn chiếm tỷ trọng cao (gần 20%). Trong những năm gần đây, mặc dù trình độ học vấn của nguồn nhân lực dân tộc thiểu số nói riêng đang từng bước được nâng lên. Tỷ trọng nhóm người có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông tăng về số lượng tuyệt đối cũng như về tỷ lệ. Ngược lại, tỷ trọng nhóm người có trình độ học vấn thấp (chưa biết chữ và chưa tốt nghiệp tiểu học) giảm khá nhanh. Tuy nhiên, số dân tộc (Mảng, Lự, Lô Lô) có tỷ lệ lao động chưa biết đọc, biết viết chữ phổ thông còn cao (chưa đến 50%) [4].

Với những điều kiện bất lợi trên có lẽ, thách thức đầu tiên của chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số chính là thay đổi nhận thức. Theo đánh giá của các nhà quản lý, khó khăn lớn nhất của chuyển đổi số là thay đổi tư duy, nhận thức và thói quen trong thực hành giáo dục: *“chuyển đổi số bắt đầu từ đột phá công nghệ số, nhưng chuyển đổi số không phải chỉ có công nghệ số, mà quan trọng hơn, chuyển đổi số là chấp nhận cái mới, do đó, chuyển đổi số là cuộc cách mạng về tư duy, nhận thức, thể chế, chính sách nhiều hơn là cuộc cách mạng về công nghệ”* [5].

Về phương diện lý thuyết, giữa chuyển đổi số giáo dục và trình độ phát triển kinh tế - xã hội có mối quan hệ biện chứng và tác động qua lại lẫn nhau. Tuy nhiên, từ thực trạng về bối cảnh tình hình nêu trên cho thấy trong giai đoạn tới khó có thể giải quyết được những rào cản lớn về trình độ phát triển và đời sống kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số, nhất là trong điều kiện kinh tế của đất nước hiện tại và những năm tới, cũng như những khó khăn khách quan, chủ quan của chính đồng bào các dân tộc thiểu số.

Về hạ tầng công nghệ, đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa được đảm bảo (đường truyền mạng không ổn định, thiếu hụt về

dịch vụ Internet,...), ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục, dạy và học. Công tác quản lý, chỉ đạo giáo dục vùng dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đối với vùng dân tộc thiểu số; đặc biệt đối với hệ thống các trường chuyên biệt còn chưa thường xuyên. Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay: *“hệ thống thông tin, số liệu về công tác giáo dục dân tộc chưa được thiết lập và xử lý riêng, chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý và đánh giá chất lượng về giáo dục dân tộc cũng như hiệu quả của việc thực hiện các chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Việc thiếu thông tin và không đồng bộ về số liệu đã gây ra những khó khăn cho việc hoạch định chính sách phát triển giáo dục dân tộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi cũng như công tác quản lý, chỉ đạo của ngành”* [1].

Về chủ trương và chính sách, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục nói riêng. Từ năm 2009, tại Kết luận số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, Bộ Chính trị đã khẳng định: *“Nhà nước tập trung đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước giảm chênh lệch về phát triển giáo dục giữa các vùng, miền... Tiếp tục phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú, thực hiện tốt các chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số”* [6].

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng đã đặc biệt nhấn mạnh tới việc cần thiết phải quan tâm đầu tư, phát triển hơn nữa chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng: *“Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo,*

vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách” [7]. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 cũng tiếp tục khẳng định cần phải: “*đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục - đào tạo... Tiên tiến phổ cập trung học phổ thông gắn với phân luồng trong giáo dục. Giảm tỷ lệ mù chữ, bỏ học ở miền núi*” [8].

Để thực hiện các chủ trương của Đảng, trong những năm qua, Chính phủ và ngành giáo dục đã triển khai nhiều nội dung quan trọng để chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói chung và ở vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Về tổng thể, “*Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định giáo dục là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong triển khai thực hiện [9]. Theo đó, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học. Đối với riêng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Chính phủ cũng đã ban hành Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*” (Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Mục tiêu, nội dung của Đề án là đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học; Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục. Phấn đấu đến năm 2030 đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó: “*hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ*

chương trình giáo dục phổ thông...; 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia” [2].

Để chuẩn bị thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, Đảng và Nhà nước đã có chính sách chuẩn bị các điều kiện nhân lực, công nghệ và thể chế từ sớm. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành “*Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*” đã yêu cầu cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nghiên cứu, đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp về giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; chỉ đạo, lồng ghép nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 29-NQ/TW). Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu chung là khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo cũng đã xác định nhiệm vụ cần phải đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Thực hiện số hoá, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành phục vụ hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối từ Trung ương đến 63 tỉnh thành. Đến nay, toàn ngành đã hoàn thành việc gắn mã định danh cho 53.000 trường học, hơn 1,4 triệu giáo viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã huy động giáo viên toàn ngành tham gia xây dựng, đóng góp học liệu vào kho học liệu số của ngành [10]. Đây là nguồn

dữ liệu quan trọng, bước đầu phục vụ cho quá trình chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Có thể thấy, hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trong giáo dục đã từng bước thúc đẩy sự phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, góp phần quan trọng vào xây dựng quốc gia số. Những chính sách này không chỉ tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội mà nó kiến tạo sự công bằng trong phát triển, tạo sự bình đẳng cho mọi người dân vùng dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

3. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số đối với sự phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Với quan điểm nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Do đó, cần thay đổi và nâng cao nhận thức cho từng giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường, người dân để nắm được tầm quan trọng của chuyển đổi số và cùng xây dựng văn hóa số trong giáo dục. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Chuyển đổi số trong giáo dục mang lại trải nghiệm giáo dục khác sẽ cũng sẽ đòi hỏi người quản lý, người dạy, người học hình thành một số năng lực, kỹ năng mới. Do đó cần tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội. Cần phải tuyên truyền đến từng nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, và học sinh ở vùng dân tộc thiểu số về tính tất yếu, và sự cần thiết của chuyển đổi số trong giáo dục. Trong đó phải làm rõ vai trò chủ động của tập thể nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh vùng dân tộc thiểu số trong việc trang bị những kỹ năng cần thiết, phù hợp để khai thác,

sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy – học.

Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ quản lý giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh vùng dân tộc thiểu số có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Đổi mới chính sách, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo từ trung ương đến địa phương về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong giáo dục nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải không ngừng tự học, tự bồi dưỡng trau dồi, học tập để thích nghi với những thay đổi để sử dụng công nghệ theo cách hiệu quả nhất, và tận dụng những lợi thế mang lại bởi công nghệ số nhằm phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của việc phát triển năng lực số và kỹ năng chuyển đổi. Tăng cường lồng ghép giáo dục kỹ năng chuyển đổi trong tất cả các môn học nhằm nâng cao khả năng thích nghi với các yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có

hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tập huấn nâng cao năng lực của giáo viên về phát triển năng lực số và kỹ năng chuyển đổi số cho học sinh vùng dân tộc thiểu số.

Hai là: Tăng cường các điều kiện vật chất, kỹ thuật cho chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Thực hiện chuyển đổi số đòi hỏi phải có sự đồng bộ về hạ tầng công nghệ, trang thiết bị cho cả cơ quan quản lý, nhà trường, người dạy và người học. Hiện nay, hạ tầng cho chuyển đổi số trong giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số còn thiếu, lạc hậu, chưa đồng bộ, nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến sự bất bình đẳng về cơ hội học tập, tiếp cận kiến thức giữa học sinh sinh viên ở các vùng miền, các nhà trường. Do đó, cần trang bị nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất cơ bản một cách đồng bộ nhằm đảm bảo việc quản lý, dạy – học có thể được thực hiện một cách hiệu quả, bình đẳng tại các nhà trường, điểm trường vùng dân tộc thiểu số. Cần đảm bảo môi trường mạng thông suốt, ổn định, an toàn thông tin.

Thực hiện đa dạng các giải pháp và nguồn lực để từng bước phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số cho vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu, phân tích chất lượng dạy và học để có các chính sách đầu tư cho giáo dục vùng dân tộc thiểu số phù hợp và hiệu quả. Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số phù hợp với đặc điểm, trình độ văn hoá, kinh tế - xã hội, ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo

hướng ứng dụng công nghệ nhưng có tính đến đặc thù về tập quán, văn hoá của từng cộng đồng dân tộc thiểu số.

Từng bước phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của vùng dân tộc thiểu số. Trong đó, tập trung phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục về bài giảng, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số.

Thứ ba: Huy động các nguồn lực cho thực hiện chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Với quan điểm công nghệ là động lực của chuyển đổi số, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phải trở thành lực lượng chủ lực phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường hợp tác quốc tế để thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, trong trong xã hội, từ đó, tạo lực kéo tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh nguồn lực từ trung ương, và tại địa phương vùng dân tộc thiểu số còn cần huy động được các nguồn lực xã hội chung tay hỗ trợ trang thiết bị và tham gia cung cấp các hệ thống hỗ trợ, cung cấp giải pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Thứ tư: Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Thể chế cần phải đi trước một bước khi có thể. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện thuận lợi các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số tham gia vào chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số.

Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi chuyển đổi số quốc gia nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành và căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp để quyết định xây dựng đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của mình.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục phù hợp với đặc thù, đặc điểm phát triển vùng dân tộc thiểu số.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trong vùng dân tộc thiểu số để có chính sách điều chỉnh kịp thời.

4. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục đã và đang làm thay đổi nhu cầu, cơ hội, nội dung và phương thức giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số. Về lâu dài, để tiếp tục phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu

số, tăng cường cơ hội và kiến tạo sự bình đẳng trong tiếp cận giáo dục chất lượng của người dân đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính đồng bộ. Trong đó, giải pháp mở đường là phải thay đổi được nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh, gia đình và cộng đồng xã hội về tính khả thi và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển của giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần kiến tạo các điều kiện về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực và thể chế chính sách cho chuyển đổi số trong giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ministry of Education and Training, Situation of Education for Children of Ethnic Minorities, Very Small Ethnic Minorities in the Period 2010 – 2018, 2018 (in Vietnamese).
- [2] Communist Party of Viet Nam, Documents of 13th Prime Minister of Vietnam, Decision No. 131/QĐ-TTG on 25/01/2022 Approving the Scheme of Strengthening the Application of Information Technology and Digital Transformation in Education in The Period 2022-2025, Orientation to 2030, 2022, pp. 1 (in Vietnamese).
- [3] Prime Minister of Vietnam, Decision No. 861/QĐ-TTg on 04/6/2021 Approving the List of Communes in Region III, Region II and Region I Belonging to Ethnic Minorities and Mountainous Areas in the 2021-2025 Period, 2021 (in Vietnamese).
- [4] N. D. Tuan, Theoretical and Practical Issues on Human Development in Ethnic Minority Areas to Meet the Requirements of Industrialization and Modernization, General Scientific Report At State Level, Code CTDT.44.18/16-20, the Committee for Ethnic Minority Affairs, 2020, pp. 261 (in Vietnamese).
- [5] Ministry of Information and Communications, Digital Transformation Handbook, 2020 (in Vietnamese).
- [6] Political Bureau of the Party Central Committee, Notice of Conclusion No. 242-TB/TW on Further Implementing the Resolution of the 2nd Central Committee (term VIII), Orientations for Development of Education and Training to 2020, 2009 (in Vietnamese).

- [7] Central Steering Committee, Resolution No. 29-NQ/TW on Fundamental and Comprehensive Innovation in Education, Serving Industrialization and Modernization in a Socialist-Oriented Market Economy During International Integration Ratified in the 8th Session, 2013 (in Vietnamese).
- [8] Prime Minister of Vietnam, Decision No. 861/QĐ-Communist Party of Viet Nam, Documents of 13th National Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, Vol.2, 2021, pp.129 (in Vietnamese).
- [9] Prime Minister of Vietnam, Decision No. 749/QĐ-TTg on 03/6/2020 Introducing Program for National Digital Transformation by 2025 with Orientations Towards 2030, 2020 (in Vietnamese).
- [10] H. T. Lien, Conditions to Ensure Digital Transformation in Educational Management in Vietnam Nowadays, International Conference on Digital Transformation in Education in Vietnam: Current Situation and Solutions, National Academy of Education Management, 2021, pp. 53-60 (in Vietnamese).